

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 614/2003/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Người điều hành quỹ tín dụng nhân dân

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997,

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/3/1996,

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ,

Căn cứ Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân,

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các tổ chức tín dụng hợp tác, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch và các thành

viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

**VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN**
(ban hành theo Quyết định số 614/2003/QĐ-NHNN ngày 16/06/2003
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (sau đây gọi chung là Quỹ tín dụng nhân dân) được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân

- Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân để quyết định những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên).
- Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra mọi hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân theo pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.
- Người điều hành Quỹ tín dụng nhân dân là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc (sau đây gọi chung là Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân) là người chịu trách nhiệm trước

Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Quỹ tín dụng nhân dân theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Những người không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc làm Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân:

1. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
2. Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế,
3. Đã bị kết án về các tội phạm khác mà chưa được xóa án;
4. Đã từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc của một tổ chức đã bị phá sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 50 của Luật phá sản doanh nghiệp;
5. Đã từng là đại diện theo pháp luật của một tổ chức bị đình chỉ hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
6. Không đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
7. Không đảm bảo quy định khác do Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân quy định;

Điều 4. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của cùng một Quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 5.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân bị đình chỉ hoạt động trong các trường hợp sau:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Là đại diện của thành viên là pháp nhân đã chấm dứt tư cách pháp nhân;
 - c) Thuộc đối tượng quy định tại một trong các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 3 Quy định này;
 - d) Là thành viên đã được chấp nhận cho ra Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Điều lệ;
 - đ) Là thành viên bị Đại hội thành viên khai trừ;

e) Là thành viên đã chuyển hết vốn góp và các quyền lợi, nghĩa vụ thành viên cho người khác;

g) Không còn là đại diện hợp pháp cho phần vốn góp của pháp nhân tại Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân phải gửi ngay báo cáo bằng văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể về Ngân hàng Nhà nước (đối với Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương), về Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố (đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở) và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại các Điều 15, 18, 25 Quy định này.

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế,

b) Có đơn xin từ chức với lý do hợp lý;

c) Thuộc đối tượng vi phạm quy định tại khoản 6, 7 Điều 3 và Điều 4 Quy định này;

d) Vi phạm quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

đ) Các trường hợp khác có ghi trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân do Đại hội thành viên quyết định.

2. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đảm nhiệm chức danh đó.

Điều 7. Sau Hội nghị thành lập hoặc Đại hội thành viên, những người được bầu, giữ chức Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các

thành viên khác trong Ban kiểm soát, hoặc được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân được tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu hoặc được bổ nhiệm và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội thành viên; nhưng các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, hoặc được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân chỉ có hiệu lực pháp lý sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y hoặc được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền chuẩn y.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị do Hội nghị thành lập hoặc Đại hội thành viên trực tiếp bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín.
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội thành viên quyết định, nhưng tối thiểu là 3 người.
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị do Đại hội thành viên quy định và ghi trong Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân, nhưng tối thiểu là 2 năm và tối đa không quá 5 năm.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân. Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân có vốn hỗ trợ của Nhà nước, cơ quan đại diện quản lý phần vốn hỗ trợ của Nhà nước được cử người đại diện tham gia thành viên Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân.
5. Hội đồng quản trị được sử dụng con dấu của Quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết Đại hội thành viên.
2. Quyết định những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên).